TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2023/QĐST-HNGĐ	*Quảng Hòa, ngày 19 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc "Yêu cầu ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: **Đinh Thị B -** Sinh năm 1992.

- Bị đơn: **Nguyễn Văn H-** Sinh năm 1990.
Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị B và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị B và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung, Nguyễn M sinh ngày 02/5/2014 và Nguyễn T sinh ngày 23/6/2020. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận như sau: chị Đinh Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn M, anh

Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn T. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Đinh Thị B và anh Nguyễn Văn H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng chị B tự nguyện nộp thay phần anh H là 75.000 đồng. Tổng cộng chị Đinh Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004744 ngày 13/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. Nay chị Đinh Thị B còn được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Chi cục THADS Quảng Hòa;
- UBND.TT. Tà Lùng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp